TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN V** **TỈNH H**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2021/HNGĐ-ST
Ngày 30-6-2021.
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH H

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lâm Anh Luyện.
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Khương Thị Thu.
2. Ông Phùng Ngọc Tuấn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Nga – Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh H.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V tham gia phiên tòa: Bà Võ Thu Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh H xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 44/2021/TLST- HNGĐ ngày 31 tháng 3 năm 2021 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 6 năm 2021 giữa các đương sự:

1. ***Nguyên đơn:*** Chị **Ma Thị L** - Sinh năm 1997; Số CMND 073510681, cấp ngày 24-12-2015, nơi cấp: Công an tỉnh H; Địa chỉ: thôn Bản Ph, xã Minh T, huyện V, tỉnh H. Nghề nghiệp: Làm ruộng; Dân tộc: Mông; Trình độ văn hóa: 06/12. Hôm nay có mặt.

2. ***Bị đơn****:* Anh **Sùng Khái C** - Sinh năm 1996; Số CMND 073353648, cấp ngày 03-9-2020, nơi cấp: Công an tỉnh H; Địa chỉ: thôn Bản Ph, xã Minh T, huyện V, tỉnh H. Nghề nghiệp: Làm ruộng; Dân tộc: Mông; Trình độ văn hóa: 0/12. Hôm nay có mặt.

\

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện ngày 17-3-2021 của nguyên đơn và các lời khai tại Tòa án, chị Ma Thị L trình bày: Chị L và anh Sùng Khái C trước khi kết hôn hoàn toàn tự nguyện về chung sống với nhau từ tháng 01/2013, nhưng đến ngày 17-5-2016 vợ, chồng chị L mới làm thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Minh T, huyện V, tỉnh H. Sau khi kết hôn vợ, chồng chung sống hạnh phúc. Đến khoảng tháng 01 năm 2018, vợ, chồng phát sinh mâu thuẫn. Lý do mâu thuẫn là anh C không chịu khó làm ăn, thường uống rượu say về có những lời lẽ xúc phạm đến chị, cuộc sống gia đình chị L có nhiều điều bất đồng trong làm ăn kinh tế, cuộc sống không hòa thuận, nên thường xuyên xảy ra cãi vã nhau vợ, chồng đã sống ly thân nhau từ tháng 12/2020 đó cho đến nay, không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Nay chị L

có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với anh Sùng Khái C để mỗi người có một cuộc sống riêng.

Về con chung: Trong quá trình chung sống vợ, chồng có ba con chung là cháu Sùng Sín H - Sinh ngày: 17-12-2013 và cháu Sùng Thị D - Sinh ngày: 17-3-2015; cháu Sùng Sính Ph - Sinh ngày: 08-5-2019; Hiện nay các cháu đang ở với anh C tại thôn Bản Ph, xã Minh T, huyện V, tỉnh H. Ly hôn chị L có có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu D, cháu Ph và giao cháu H cho anh Sùng Khái C được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản, công nợ chung: Không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Sùng Khái C trình bày tại biên bản lấy lời khai của đương sự ghi ngày 12-5-2021, ngày 13-5-2021 mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và biên bản hòa giải có nội dung: Anh C và chị L hoàn toàn tự nguyện về chung sống với nhau từ tháng 01/2013, nhưng đến ngày 17-5-2016 vợ, chồng mới làm thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Minh T, huyện V, tỉnh H. Sau khi kết hôn vợ, chồng anh chung sống hạnh phúc. Đến khoảng tháng 04-2018 vợ chồng anh phát sinh mâu thuẫn. Lý do mâu thuẫn là do cuộc sống gia đình có nhiều điều bất đồng trong làm ăn kinh tế, cuộc sống không hòa thuận, nên thường xuyên xảy ra cãi vã nhau, nhưng chủ yếu là do chị Ma Thị L đòi đi làm xa ở Hà N nên anh không nhất trí, nhưng chị L vẫn cố tình đi từ đó cho đến nay không về, cũng không quan đến anh và các con vợ, chồng anh C đã sống ly thân nhau từ đó cho đến nay. Nay chị L có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, anh C không nhất trí mong chị L quay về đoàn tụ để cùng nhau nuôi dậy con cái

Về con chung: Trong quá trình chung sống vợ, chồng có ba con chung là cháu Sùng Sín H - Sinh ngày: 17-12-2013 và cháu Sùng Thị D - Sinh ngày: 17-3-2015; cháu Sùng Sính Ph - Sinh ngày: 08-5-2019; Hiện nay các cháu đang ở với anh C tại thôn Bản Ph, xã Minh T, huyện V, tỉnh H. Nếu trong trường hợp phải ly hôn anh C có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các cháu cho đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi, anh C không yêu cầu chị L phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản và công nợ chung: Vợ, chồng không có tài sản, công nợ gì nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Toà án đã tiến hành thụ lý vụ án và tiến hành các bước theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Do các đương sự không thỏa thuận được, Tòa án đưa ra xét xử.

Tại phiên tòa chị L giữ nguyên quan điểm xin được ly hôn anh C; về con chung chị L nhất trí với nguyện vọng của các cháu và của anh C, giao cháu D, cháu Ph và cháu H cho anh Sùng Khái C được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi, chị L không phải cấp dưỡng nuôi con chung, chị L có quyền thăm nom con theo quy định. Về tài sản, công nợ chung: Không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa anh C giữ nguyên quan điểm không nhất trí ly hôn, trường hợp phải ly hôn anh C có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các cháu cho đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi, anh C không yêu cầu chị L

phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản, công nợ chung: Không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký là đúng quy định của pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của đương sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án không có gì sai phạm.

Ý kiến quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V về việc giải quyết vụ án:

Áp dụng khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81; khoản 1, khoản 3 Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Áp dụng khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147 Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Đề nghị HĐXX xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" của chị Ma Thị L đối với anh Sùng Khái C.

2. Về quan hệ hôn nhân: Chị Ma Thị L và anh Sùng Khái C ly hôn.

3. Về con chung: Giao cháu Sùng Sín H - Sinh ngày: 17-12-2013 và cháu Sùng Thị D - Sinh ngày: 17-3-2015; cháu Sùng Sính Ph - Sinh ngày: 08-5-2019; cho anh Sùng Khái C, sinh năm 1996. Địa chỉ: thôn Bản Ph, xã Minh T, huyện V trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi, kể từ ngày 30-6-2021.

Chị Ma Thị L không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền thăm nom con chung sau khi ly hôn.

4. Về tài sản, công nợ chung: Chị L và anh C không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết.

5. Về án phí; Quyền kháng cáo theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và sau khi nghe đương sự trình bày tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đơn khởi kiện của chị Ma Thị L về việc xin ly hôn với anh Sùng Khái C được Tòa án nhân dân huyện V thụ lý và giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã xác định từ cách đương sự, thu thập chứng cứ, tiến hành hòa giải, ra quyết định đưa vụ án ra xét xử đúng trình tự, thủ tục luật định.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Ma Thị L và anh Sùng Khái C tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn vào ngày 17-5-2016 tại Ủy ban nhân dân

xã Minh T, huyện V, tỉnh H, nên có cơ sở kết luận quan hệ hôn nhân giữa chị L và anh C là hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ, chồng chung sống hạnh phúc, đến khoảng tháng 04-2018 vợ, chồng chị L, anh C phát sinh mâu thuẫn, đã sống ly thân từ đó cho đến nay. Nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu do cuộc sống gia đình có nhiều điều bất đồng trong làm ăn kinh tế, cuộc sống không hòa thuận. Mục đích hôn nhân không đạt được nên chị L có đơn xin ly hôn với anh C. Tòa án nhận thấy về tình trạng hôn nhân giữa chị L và anh C cuộc sống chung không hoà hợp, mục đích hôn nhân không đạt được. Nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị L đối với anh C là phù hợp theo khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Không chấp nhận yêu cầu của anh C đề nghị chị L về đoàn tụ gia đình.

[3] Về con chung: Trong quá trình chung sống vợ, chồng có ba con chung là cháu Sùng Sín H - Sinh ngày: 17-12-2013 và cháu Sùng Thị D - Sinh ngày: 17-3-2015; cháu Sùng Sính Ph - Sinh ngày: 08-5-2019;

[4] Tòa án xét thấy nguyện vọng của anh C là phù hợp với nguyện vọng của các cháu H, D, Ph, để đảm bảo cuộc sống cho các cháu H, D, Ph cần phải giao cháu Sùng Sín H - Sinh ngày: 17-12-2013; cháu Sùng Thị D - Sinh ngày: 17-3-2015 và cháu Sùng Sính Ph - Sinh ngày: 08-5-2019 cho anh Sùng Khái C trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi kể từ ngày 30-6-2021. Chị L nhất trí để anh C nuôi các cháu H, D, Ph theo quy định.

[5] Anh C không yêu cầu chị L phải cấp dưỡng nuôi các con. Do vậy chị Ma Thị L không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền được thăm non con chung sau khi ly hôn.

[6] Theo quy định tại Điều 81; khoản 1, khoản 3 Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[7] Về tài sản, công nợ chung: Chị L và anh C không yêu cầu giải quyết, nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[8] Về án phí: Chị L là nguyên đơn nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Quyền kháng cáo**:** Chị Ma Thị L và anh Sùng Khái C được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

Áp dụng khoản 1 Điều 51; Khoản 1 Điều 56; Điều 81; khoản 1, khoản 3 Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 "Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án".

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện: Về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" của chị Ma Thị L đối với anh Sùng Khái C.

2. *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Ma Thị L và anh Sùng Khái C ly hôn.

3. *Về con chung*: Giao các cháu Sùng Sín H - Sinh ngày: 17-12-2013; cháu Sùng Thị D - Sinh ngày: 17-3-2015; cháu Sùng Sính Ph - Sinh ngày: 08-5-2019 cho anh Sùng Khái C; Địa chỉ: thôn Bản Ph, xã Minh T, huyện V, tỉnh H trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi các cháu D, H, Ph trưởng thành đủ 18 tuổi kể từ ngày 30-6-2021.

Chị Ma Thị L không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền được thăm non con chung sau khi ly hôn.

4. *Về án phí:* Chị Ma Thị L phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh H là 300.000 đồng, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 01533 ngày 31 tháng 3 năm 2021. (Chị L đã nộp đủ án phí)

5. *Quyền kháng cáo*: Báo cho chị L, anh C biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 30-6-2021)

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7; Điều 7a; Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *VKSND huyện V;*
- *TAND tỉnh;*
- *UBND xã Minh T- VX*
- *Chi cục Thi hành án dân sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án, lưu vp.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lâm Anh Luyện